CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG SỐNG CHẤT LƯỢNG

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG SỐNG CHẤT LƯỢNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CARELIVING TECHNOLOGY DESIGN AND BUILD JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CARELIVING JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109934174

3. Ngày thành lập: 16/03/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 133 Khâm Thiên, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0996662666* Fax:

Email: *songchatluongjsc@gmail.com* Website: *careliving.com*

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	*4322*
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	*4329*
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	*4390*
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	*4610*
6.	Bán buôn thực phẩm (Trừ động vật hoang dã)	*4632*
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	*4649*
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	*4659*
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	*4663*
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động bán buôn đá quý)	*4669*
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các hàng hóa Công ty kinh doanh (Loại trừ các hoạt động sau: Dịch vụ báo cáo tòa án, Hoạt động đấu giá, dịch vụ lấy lại tài sản)	*8299*
12.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	*6209*

13.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế và phác thảo công trình; Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế cấp – thoát nước; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng – công nghiệp; Thiết kế cơ – điện công trình; Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng	*7110*
14.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	*7120*
15.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	*7212*
16.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ: hoạt động của nhà báo, thanh toán hối phiếu, thông tin tỷ lệ lượng và tư vấn chứng khoán)	*7490*
17.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	*4690(Chính)*
18.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ Đấu giá bán lẻ qua internet)	*4791*
19.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động Đấu giá tài sản)	*4799*
20.	Vận tải hàng hóa đường sắt	*4912*
21.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Chỉ được kinh doanh khi đáp ứng điều kiện kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô và được cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	*4933*
22.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	*5210*
23.	Bốc xếp hàng hóa	*5224*
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Loại trừ: hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ liên quan đến hóa lỏng khí để vận chuyển và bãi đỗ ô tô	*5225*
25.	Xây dựng nhà để ở	*4101*
26.	Xây dựng nhà không để ở	*4102*
27.	Xây dựng công trình đường sắt	*4211*
28.	Xây dựng công trình đường bộ	*4212*
29.	Xây dựng công trình điện	*4221*
30.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	*4222*
31.	Xây dựng công trình công ích khác	*4229*
32.	Xây dựng công trình thủy	*4291*
33.	Xây dựng công trình khai khoáng	*4292*
34.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	*4293*

35.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4299*
36.	Phá dỡ (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	*4311*
37.	Chuẩn bị mặt bằng (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	*4312*
38.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
39.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	*4752*
40.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	*4753*
41.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	*4759*

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 10.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TỐNG THÀNH NGUYÊN	P202, Tòa N03, Chung cư 25 Lạc Trung, Phố Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.000.000	30.000.000.000	30,000	001069045844	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	3.000.000	30.000.000.000	30,000		

2	TRẦN VŨ MINH	Số 11 A3 Tổ 106 – Tập thể Tổng cục cảnh sát, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.000.000	30.000.000.000	30,000	001069003144	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	3.000.000	30.000.000.000	30,000		
3	ĐỖ ĐỨC THẮNG	Số 45 Ngõ 4/21 Phương Mai, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.000.000	40.000.000.000	40,000	031055000020	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	4.000.000	40.000.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: TỐNG THÀNH NGUYÊN Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *18/07/1969* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001069045844*

Ngày cấp: *08/12/2021* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số 35 Tổ 1C Đường Láng, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *P202, Tòa N03, Chung cư 25 Lạc Trung, Phố Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội